III. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Thủ tục	**Đấu giá quyền khai thác khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Tổ chức sơ tuyển lựa chọn các nhà đầu tư đủ điều kiện để tham dự đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản: - Sở Tài nguyên và Môi trường lập và phát hành Hồ sơ mời tham dự đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản. Thông báo công khai thông tin về khu vực đấu giá trên các phương tiện thông tin đại chúng. - Tổ chức, cá nhân mua hồ sơ và nộp hồ sơ tại phòng Khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Tổ chức sơ tuyển lựa chọn các nhà đầu tư đủ điều kiện để tham dự đấu giá: + Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ năng lực của nhà đầu tư, căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì được lựa chọn để vào tham gia đấu giá. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 2: Tổ chức đấu giá quyền thăm dò, khai thác Hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được chuyển đến tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để tiến hành đấu giá theo quy định. Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản tiếp tục thực hiện các bước cấp giấy phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng và cấp giấy phép khai thác khoáng sản.
+ Cách thức thực hiện:	Nộp tại phòng Khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản, được lập theo mẫu *(Mẫu số 01)*. 2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính *(Mẫu số 02)*. 3) Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm *(Mẫu số 04)*. 4) Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá theo mẫu (*Mẫu số 03)*. **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính và 05 bộ bản chụp.**
+ Thời gian giải quyết:	Thời hạn giải quyết hồ sơ tối đa 120 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải Thông tin về phiên đấu giá.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản.
+ Lệ phí:	Thông tư Liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

+ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	- Đơn đề nghị tham gia đấu giá *(Mẫu số 01)*. - Hồ sơ năng lực *(Mẫu số 02)*. - Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm *(Mẫu số 04)*. - Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá theo mẫu (*mẫu số 03)*.
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được tham gia đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản phải có đủ điều kiện sau đây: - Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp; - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã; - Nhà đầu tư không thuộc đối tượng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả - Có cam kết bằng văn bản: Sau khi trúng đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản ngoài việc nộp tiền trúng đấu giá còn phải chi trả kinh phí hỗ trợ địa phương trong khu vực mỏ trúng đấu giá và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách tại tỉnh Hưng Yên. - Có vốn chủ sỡ hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản và ít nhất bằng 30% tổng vốn đầu tư khai thác khoáng sản.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản. - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thông tư Liên tịch số 54/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..)

(Tên tổ chức, cá nhân): .....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số...., ngày.... tháng.... năm.... (Đăng ký kinh doanh số.... ngày.... tháng.... năm....)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:……; Fax: .....

Xin đăng kí và nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..)* thông báo tại khu vực mỏ:

.....

.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân) xin cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ mời đấu giá, Quy chế đấu giá tại *(Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố)* ..... và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá mà Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....)* thông báo.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Bộ Tài nguyên và Môi *trường (Ủy bannhân dân tỉnh/thành phố.....)* lựa chọn cho phiên đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá (Tên tổ chức, cá nhân) cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Ngày….. tháng….. năm 20...
(Tên tổ chức, cá nhân làm đơn)
Ký tên, đóng dấu

Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

HỒ SƠ GIỚI THIỆU
Năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

I. Thông tin chung:

1. Tính pháp lý

(1) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

a) Họ tên (họ tên, chức vụ, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)

b) Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp)

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

c) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

d) Chỗ ở hiện nay: (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email)

(2) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/ tổ chức:

a) Tên doanh nghiệp/tổ chức

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (Số, Ngày cấp, Nơi cấp)

c) Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

- Họ tên (họ tên, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)

- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp)

- Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

- Chức vụ

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện nay: (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email)

2. Tổng số năm kinh nghiệm:

Loại hình công việc	**Số năm kinh nghiệm**
- Thăm dò	
- Khai thác	
- Chế biến	
- Khác	
- ……..	

3. Năng lực tài chính (3 năm gần nhất theo kết quả kiểm toán độc lập)

TT		**Năm 20..**	**Năm 20..**	**Năm 20..**

1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			

4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác, chế biến chủ yếu

Tên thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu)	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất	Số thiết bị		Chất lượng thực hiện nay
				Thuộc sở hữu	Đi thuê	

II. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm

a) Nội dung dự án đầu tư (phác thảo).

b) Giới thiệu về công nghệ của dự án (nếu có).

c) Giới thiệu về năng lực kinh nghiệm: Kinh nghiệm của Nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư này hoặc có đơn vị có kinh nghiệm tham gia với Nhà đầu tư.

d) Giới thiệu về năng lực tài chính thực hiện dự án.

III. Kiến nghị và cam kết.

a) Kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

b) Cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

……., ngày ... tháng ... năm 20...
Đại diện tổ chức, cá nhân

Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:……; Fax:.....

Đại diện tổ chức, cá nhân: .....

Chức vụ/nghề nghiệp: .....

CAM KẾT

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam kết khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước đưa ra mời đấu giá.

Nếu doanh nghiệp chúng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các cam kết này, doanh nghiệp chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

....., ngày tháng năm 20….

Người lập *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Giám đốc** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 4.

TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, THĂM DÒ, KHAI THÁC,
CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Đăng ký doanh nghiệp số: …….. ngày cấp …/…/… Cơ quan cấp: …….

Trụ sở chính: ……...

Đề xuất Kế hoạch đầu tư, thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm với các nội dung chính như sau:

I. Các nội dung chính của Kế hoạch:

1. Nội dung dự án đầu tư:
2. Công nghệ và phương pháp thăm dò.
3. Công nghệ và phương pháp khai thác
4. Phương án chế biến, tiêu thụ sản phẩm
5. Dự kiến tổng vốn đầu tư
6. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn
7. Phương án tài chính
8. Hiệu quả dự án
9. Đánh giá tác động môi trường.
10. Tiến độ thực hiện:

II. Kiến nghị và cam kết:

……, ngày tháng năm 20…

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Riêng đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu. Sau thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên, Sở Tài nguyên và Môi trường không tiếp nhận hồ sơ và tiến hành lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp giáy phép thăm dò khoáng sản. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. *(Mẫu số 03).* 2) Đề án thăm dò khoáng sản phù hợp với quy hoạch quy định *(Mẫu số 01).* 3) Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản *(Phụ lục II-Mẫu số 22).* 4) Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). 5) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam. 6) Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 của Luật Khoáng sản (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). 7) Trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản thì phải có văn bản xác nhận trúng đấu giá (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**
+ Thời gian giải quyết:	Thời hạn giải quyết hồ sơ tối đa 90 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ (trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết trên).

	Trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thời hạn giải quyết hồ sơ tối đa 140 ngày (Thêm thời gian Thông báo 30 ngày và thời gian lựa chọn hồ sơ 20 ngày).
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép thăm dò khoáng sản.
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	-Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản - *Mẫu số 03.* - Đề án thăm dò khoáng sản phù hợp với quy hoạch quy định *(Mẫu số 01).* - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (*Phụ lục II-Mẫu số 22)*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản phải có đủ điều kiện sau đây: a) Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền lựa chọn theo quy định tại Điều 36 Luật Khoáng sản hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò theo quy định của Luật này; nếu tổ chức, cá nhân không có đủ điều kiện hành nghề quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản. b) Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch khoáng sản, đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản. c) Có vốn chủ sỡ hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Mẫu số 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại: …….. Điện thoại:……Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm....do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do ... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp/Quyết định thành lập văn phòng đại diện số .... ngày ... tháng ... năm ... do ...(cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện) cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài).

Đề nghị được thăm dò khoáng sản (tên khoáng sản)…….tại xã……., huyện…… tỉnh……;

Diện tích thăm dò: …….ha (km^2), được giới hạn bởi các điểm góc……có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Đơn này.

Chiều sâu thăm dò: từ mức ... m đến mức ... m (nếu thấy cần thiết).

Thời gian thăm dò: ……. tháng (năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số ……., ngày ….. tháng...năm... với ... (tên tổ chức lập đề án thăm dò) (trong trường hợp chủ đầu tư không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

Đối với trường hợp đề nghị cấp phép thăm dò nước khoáng, nước nóng thiên nhiên cần bổsung thông tin về công trình thăm dò theo các thông số:

Số hiệu	C.sâu	Tọa độ		Ghi chú
GK	(m)	X	Y	

(Tên tổ chức, cá nhân) ……. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 01

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

Địa danh nơi lập đề án, Năm 20...

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

Danh sách tác giả lập Đề án:
- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa…
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan….
- …..

ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (Chức danh)	ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh nơi lập Đề án, Năm 20...

A. NỘI DUNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

MỞ ĐẦU

- Những căn cứ pháp lý để lập đề án và đối tượng khoáng sản.

- Mục tiêu, nhiệm vụ đề án.

- Cơ sở tài liệu để lập đề án (nêu rõ và mô tả chi tiết những tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập đề án).

- Quá trình xây dựng đề án, tổ chức và các cá nhân tham gia lập đề án.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ KHU THĂM DÒ

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên-kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực thăm dò.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

2. Lịch sử nghiên cứu

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò. Thông tin về các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản khoáng sản trong khu vực.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

3. Đánh giá hiện trạng, kết quả nghiên cứu khu vực thăm dò

- Nêu rõ hiện trạng mức độ đầu tư, khai thác trong khu vực thăm dò.

- Đánh giá hiệu quả các phương pháp, chất lượng tài liệu và khả năng sử dụng tài liệu địa chất đã có cho công tác thăm dò.

CHƯƠNG 2

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm địa chất vùng:

Trình bày những nét chính về đặc điểm địa tầng, kiến tạo, magma, khoáng sản có trong vùng xung quanh khu vực thăm dò.

2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực thăm dò

- Các tiền đề, dấu hiệu có liên quan đến đối tượng khoáng sản thăm dò.

- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực thăm dò.

- Mức độ nghiên cứu từng thân khoáng sản.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG

1. Cơ sở lựa chọn phương pháp

- Các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng với đối tượng khoáng sản thăm dò.

- Cơ sở tài liệu, số liệu ban đầu về loại hình nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng; tính chất vật lý của đối tượng khoáng sản thăm dò; thành phần vật chất, mức độ phân bố quặng, điều kiện thi công;

- Dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò với đối tượng khoáng sản; đề xuất lựa chọn mạng lưới, tổ hợp phương pháp thăm dò.

2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình chủ yếu

Tất cả các phương pháp, hạng mục công việc thiết kế phải làm rõ mục đích yêu cầu, số lượng, khối lượng; cách thức thực hiện chi tiết theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện và lập bảng tổng hợp chung. Các công trình thiết kế phải thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

Các phương pháp chủ yếu:

- Công tác trắc địa: bao gồm trắc địa địa hình và trắc địa công trình (tỷ lệ phụ thuộc vào diện tích và mục tiêu thăm dò).

- Phương pháp lập bản đồ địa chất khoáng sản (tỷ lệ phụ thuộc vào đặc điểm đối tượng thăm dò).

- Phương pháp địa hóa (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò).

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc vào đặc tính vật lý, loại khoáng sản thăm dò).

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng, lò), khoan.

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích, kiểm soát chất lượng mẫu.

- Công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình.

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo tổng kết.

CHƯƠNG 4

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp giảm thiểu khi thực hiện đề án thăm dò.

- Đối với các mỏ phóng xạ và đi kèm phóng xạ: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phóng xạ theo luật năng lượng nguyên tử hiện hành (mỏ Urani, thori ...).

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thi công đề án thăm dò.

CHƯƠNG 5

DỰ TÍNH TRỮ LƯỢNG

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh vẽ thân quặng, dự tính trữ lượng các cấp dự kiến đạt được trong diện tích thăm dò.

CHƯƠNG 6

TỔ CHỨC THI CÔNG

Dựa vào các căn cứ địa chất, kinh tế-kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, khối lượng đề ra trong đề án phải lập kế hoạch, tiến độ, thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành.

Thời gian thi công để hoàn thành các hạng mục và khối lượng thăm dò kể từ ngày được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; thời gian lập báo cáo thăm dò, dự kiến trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thời gian lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản (Đây là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền cấp phép thăm dò xác định thời hạn của Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật khoáng sản).

CHƯƠNG 7

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

KẾT LUẬN

- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.
- Đặc điểm khoáng sản (hình thái, chất lượng quặng).
- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công Đề án.
- Các yêu cầu, kiến nghị.

DANH MỤC BẢN VẼ KÈM THEO

TÀI LIỆU THAM KHẢO

B. PHẦN BẢN VẼ

- Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông.
- Sơ đồ lịch sử nghiên cứu.
- Bản đồ địa chất vùng.
- Bản đồ địa chất khoáng sản khu vực thăm dò.
- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu dự kiến.
- Sơ đồ lưới khống chế mặt phẳng và độ cao.
- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò.
- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập đề án.
- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập đề án thăm dò.

Phụ lục II-Mẫu số 22

BẢN ĐỒ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)...., xã....., huyện...., tỉnh....
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số...../GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... ha		



Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:.....
"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu..."

3. Thủ tục	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin chuyển nhượng để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (bản chính). *(Mẫu 06)* 2) Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoảng sản (bản chính). 3) Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (bản chính).*(Mẫu 39)* 4) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại các Điểm b, c, d và e Khoản 2 Điều 42; Khoản 3 Điều 43 Luật Khoáng sản. 5) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp nước ngoài (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 45 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

+Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép thăm dò
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	- Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. *Mẫu số 06* - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. *(Mẫu 39 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT).*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: *(theo hướng dẫn tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP)* a) Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Khoáng sản; nếu không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản để tiếp tục thực hiện đề án thăm dò. b) Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại các Điểm b, c, d và e Khoản 2 Điều 42; Khoản 3 Điều 43 Luật Khoáng sản và quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản. c) Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò. d) Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Mẫu số 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: …… Fax:.....

Được phép thăm dò khoáng sản ... (tên khoáng sản) tại xã……., huyện……., tỉnh…….theo Giấy phép thăm dò số……., ngày.... tháng.... năm .... của .... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố…….)

Đề nghị được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho:

(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ……Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm....do...(tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do ... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp/Quyết định thành lập văn phòng đại diện số .... ngày ... tháng ... năm ... do ...(cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện) cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài).

Hợp đồng chuyển nhượng số …….. ngày.... tháng.... năm…….

(Tên tổ chức, cá nhân)……. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng (Ký tên, đóng dấu)	**Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng** (Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục	**Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin gia hạn để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (bản chính); *Mẫu số 04* 2) Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo (bản chính); *Mẫu số 39* 3) Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (bản chính*); Phụ lục II- Mẫu* số 23 4) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 45 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép thăm dò (gia hạn)
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	-Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản – Mẫu số 04 *(Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài*

	nguyên và Môi trường) -Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; *Mẫu số 39* - Bản đồ khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản *Phụ lục II-Mẫu số 23*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	1. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản được xem xét gia hạn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày, trong đó, giải trình rõ lý do việc đề nghị gia hạn. b) Tại thời điểm đề nghị gia hạn chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục công việc theo Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp hoặc có sự thay đổi về cấu trúc địa chất; phương pháp thăm dò so với đề án thăm dò đã được chấp thuận. c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản đã thực hiện các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 42 Luật khoáng sản. 2. Trường hợp Giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết hạn nhưng hồ sơ đề nghị gia hạn đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định thì tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản phải tạm dừng thi công, đồng thời có trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản, công trình thăm dò, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cho đến khi được gia hạn hoặc có văn bản trả lời giấy phép không được gia hạn.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ……Fax.....

Được phép thăm dò (tên khoáng sản) ……. tại xã ……., huyện……., tỉnh……..theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày …… tháng …….. năm ……. của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...)

Đề nghị được gia hạn thời gian thăm dò đến ngày ....tháng ... năm ....

Diện tích đã được cấp phép thăm dò: ...ha (km^2).

Diện tích đề nghị trả lại: …… ha (km^2).

Diện tích đề nghị tiếp tục thăm dò: …….. ha (km^2)

(Diện tích tích đề nghị tiếp tục thăm dò, diện tích đề nghị trả lại được giới hạn bởi các điểm góc…… có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị gia hạn:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân) …… cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2- Mẫu số 23

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH….

BẢN ĐỒ KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….

(Kèm theo Quyết định số...../GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu…	
	X(m)	Y(m)
Khu vực tiếp tục thăm dò		
1 2 …		
Diện tích: … ha		
Khu vực trả lại		
1 2 …		
Diện tích: … ha		



Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:…..

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu..."

5. Thủ tục	**Trả lại giấy phép thăm dò hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (bản chính); *Mẫu 05* 2) Giấy phép thăm dò khoáng sản (bản chính); 3) Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị trả lại (bản chính); *Mẫu số 39* 4) Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò. 5) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 45 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định về việc cho phép trả lại giấy phép thăm dò (trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò) khoáng sản
+ Lệ phí:	Không
+ Tên mẫu đơn,	Đơn đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản (hoặc trả lại một

mẫu tời khai:	phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản) – *Mẫu số 05)* -Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; *Mẫu số 39* - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản *Phụ lục II-Mẫu số 22*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 05

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN (HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân):.....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:....., Fax:.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản (một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản của Giấy phép thăm dò khoáng sản) số....., ngày.... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cho phép thăm dò (khoáng sản).... tại khu vực... thuộc xã....huyện...tỉnh...

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò cần nêu rõ các nội dung sau:

- Diện tích đề nghị trả lại là:….. (ha, km^2)
- Diện tích khu vực tiếp tục thăm dò là:..... (ha, km^2).

Diện tích đề nghị trả lại và diện tích đề nghị tiếp tục thăm dò có toạ độ các điểm khép góc xác định trên bản đồ khu vực kèm theo.

Lý do đề nghị trả lại.....
.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục	Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản (bản chính). *Mẫu số 19* 2) Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan (bản chính); *Mẫu số 39* 3) Phụ lục luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. 4) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định và Giấy phép thăm dò khoáng sản. **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 in trên đĩa CD).
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 85 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn,	- Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản - *Mẫu số 19*

mẫu tời khai:	- Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan - *Mẫu số 39*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	*không*
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 14

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò khoáng sản..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số …….. ngày.... tháng……. năm….. của ..../hoặc theo đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số….. ngày.... tháng.... năm.... của…. (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

(Tên tổ chức, cá nhân)…….. đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (tên báo cáo)……

(Tên tổ chức, cá nhân)…….. xin chịu trách nhiệm trước (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)……. về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

(Tên tổ chức, cá nhân)…… kính đề nghị (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)…….thẩm định thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản…….. đã tính trong báo cáo./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 39

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Tác giả:…….
Chủ biên:…..

BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(tên khoáng sản)…., tại xã…, huyện…, tỉnh…

THUYẾT MINH
(Trữ lượng tính đến ngày...tháng...năm...)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN (*Chức danh*)	ĐƠN VỊ TƯ VẤN *(Chức danh)*
Ký, đóng dấu (*Họ và tên)*	*Ký, đóng dấu* *(Họ và tên)*

Địa danh, tháng.....năm.....

NỘI DUNG BÁO CÁO KẾT QỦA THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

MỞ ĐẦU

- Cơ sở pháp lý của tổ chức, cá nhân thành lập báo cáo;

- Mục tiêu và nhiệm vụ của công tác thăm dò, thời gian thực hiện;

- Khối lượng công trình chính đã hoàn thành, trữ lượng đạt được và đánh gía kết quả thăm dò.

CHƯƠNG 1
KHÁI QUÁT VỀ KHU THĂM DÒ

- Vị trí hành chính và địa lý của mỏ, ranh giới và diện tích thăm dò;

- Khái quát về địa hình, khí hậu, mạng lưới sông suối, tình hình dân cư, kinh tế, văn hoá. Điều kiện giao thông vận tải, cơ sở công nghiệp.

- Khái quát công tác nghiên cứu địa chất khu vực, lịch sử phát hiện, công tác điều tra, tìm kiếm và thăm dò đã tiến hành trước đây và hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản (nếu có) .

CHƯƠNG 2
ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO ĐỊA CHẤT MỎ

- Khái quát về vị trí mỏ trong cấu trúc địa chất chung của vùng;

- Cấu tạo địa chất mỏ: khái quát về địa tầng, magma, kiến tạo và các yếu tố khống chế các thân quặng.

- Đặc điểm cấu tạo các thân khoáng: Số lượng, vị trí phân bố các thân khoáng. Mối liên kết của các thân khoáng theo đường phương và hướng cắm.

- Khái quát đặc điểm cấu tạo từng thân khoáng: Hình dáng, chiều dày, kích thước theo đường phương, hướng dốc, thế nằm, đặc điểm vót nhọn. Trình bày đặc điểm biến đổi các thông số của thân khoáng trong không gian, sự phân bố các thành phần có ích chính, đi kèm, các tạp chất có hại, quy luật phân bố các khoảnh giàu, nghèo quặng. Thành phần và đặc điểm phân bố các lớp kẹp không chứa quặng hoặc quặng không đạt chỉ tiêu tính trữ lượng, tỷ lệ của chúng trong thân khoáng. Đặc điểm phong hoá, sự biến đổi nguyên sinh và thứ sinh của khoáng sản và đá vây quanh.

Ở những mỏ có biểu hiện karst ngầm hoặc lộ trên mặt phải lý giải các phương pháp xác định mức độ karst.

Đối với các mỏ sa khoáng tiến hành mô tả đặc điểm địa mạo (cổ địa lý) tích tụ sa khoáng, điều kiện thế nằm của sa khoáng, đặc điểm hình dáng, kích thước, cấu tạo và thành

phần của vỉa sản phẩm, thành phần và chiều dày lớp phủ, cấu tạo địa chất đáy sa khoáng, hàm lượng các thành phần có ích chính trong cát quặng, trong lớp phủ và trong đá lót đáy; hình dáng, kích thước, mức độ mài tròn các khoáng vật có ích, hàm lượng các thành phần chứa trong khoáng vật (đối với vàng: tuổi vàng). Thành phần cấp hạt, độ chứa sét, chứa đá tảng, sũng nước v.v...

Đối với các mỏ than cần thống kê số lượng vỉa đã phát hiện có thể khai thác, không khai thác. Các vỉa có thể khai thác mô tả chỉ tiết vị trí, chiều sâu, đặc tính đất đá vách, trụ vỉa than, các dấu hiệu để nối vỉa. Diện phân bố chung và phân bố công nghiệp của vỉa; số công trình bắt vỉa…Đối với các vỉa đang khai thác cần chỉ dẫn diện tích và độ sâu khai thác, chiều dày, cấu tạo vỉa; so sánh kết quả khai thác với thăm dò.

CHƯƠNG 3
CÔNG TÁC THĂM DÒ ĐỊA CHẤT VÀ CÁC VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác trắc địa:

a) Nhiệm vụ , khối lượng, thiết bị đo vẽ

- Mục đích, nhiệm vụ công tác trắc địa;

- Khối lượng công tác thực hiện so với đề án;

b) Công tác kỹ thuật

- Tài liệu đã có và mức độ sử dụng: Lưới khống chế, cấp hạng; bản đồ địa hình, tỷ lệ; thống kê tọa độ công trình…

- Thành lập lưới khống chế mặt phẳng và độ cao: Nêu từng loại lưới tam giác, giải tích, đa giác, hành trình thủy chuẩn các cấp: Đồ hình, số điểm, só lưới thành lập; thiết bị đo, độ chính xác; phương pháp đo, số vòng đo; ghi chép; phương pháp tính toán, bình sai, các số hiệu chỉnh, số liệu sau bình sai, kết quả đo tọa độ, độ cao sau bình sai…

- Thành lập bản đồ địa hình: Lưới đo vẽ địa hình; đường chuyền kinh vỹ, đồ hình; tổng số lưới, số điểm mới; thiết bị đo, độ chính xác; bảng tính toán bình sai thể hiện số liệu đo, số hiệu chính, tọa độ độ cao các điểm. Diện tích đo vẽ tỷ lệ bản đồ, khoảng chênh đường đồng mức; phương pháp đo điểm chi tiết địa hình địa vật, ghi chép nhật ký đo, khoảng cách trạm đo đến điểm đo, mật độ trung bình điểm chi tiết trên dm^2; phương pháp triển điểm chi tiết địa hình địa vật, vẽ đường đẳng cao; công tác kiểm tra đối chiếu thực địa, phương pháp và kết quả kiểm tra so sánh.

- Công tác trắcđịa công trình: Phương pháp xác định vị trí công trình từ thiết kế ra thực địa. cấp hạng các điểm trạm đo, số lượng công trình; phương pháp xác định tọa độ, độ cao các công trình thăm dò, thiết bị đo, phương pháp đo, ghi chép, cấp hạng các điểm trạm đo và khối lượng; phương pháp xác định tọa độ độ cao các tuyến thăm dò, điểm trên tuyến… So sánh độ cao công trình địa chất đã đo với độ cao trên bản đồ địa hình, lập bảng thống kê.

c) Công tác kiểm tra nghiệm thu:

- Công tác kiểm tra nghiệm thu của đơn vị thực hiện công tác trắc địa và của tổ chức các nhân được cấp phép thăm dò bao gồm cả công tác thực địa và văn phòng.

- Kết luận về mức độ chính xác và khả năng sử dụng tài liệu trắc địa phục vụ công tác tính trữ lượng,

d) Các phụ lục kèm theo:

+ Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cấp tọa độ, độ cao các điểm trắc địa khởi tính, bản đồ gốc do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

+ Bảng thông kê tọa độ, độ cao các điểm tam giác, giải tích, đa giác, đường chuyền các loại mới thành lập;

+ Bảng tính toán bình sai lưới tam giác, giải tích, đường chuyền, hành trình tủy chuẩn các cấp, bảng thống kê tọa độ, độ cao sau bình sai;

+ Bảng thống kê tọa độ, độ cao công trình thăm dò địa chất;

+ bản đồ địa hình;

+ Sơ đồ lưới khống chế mặt phẳng và độ cao; sơ đồ lưới đo vẽ

+ Mặt cắt địa hình (nếu có) ;

+ các nhật ký đo đạc thực địa;

+ Biên bản nghiệm thu.

2. Công tác thăm dò địa chất:

- Cơ sở phân chia nhóm mỏ trên cơ sở đặc điểm cấu tạo địa chất mỏ, kết quả nghiên cứu thống kê và địa thống kê một số thông số đặc trưng thân quặng như hệ số biến đổi chiều dầy, hàm lượng, tính dị hướng, bán kính ảnh hưởng....

- Mạng lưới công trình thăm dò đã được áp dụng cho từng cấp trữ lượng, cách thức bố công trình thăm dò;

- Tóm tắt các phương pháp thăm dò đã tiến hành, kết quả đạt được, những tồn tại của từng phương pháp.

+ Công tác địa vật lý: Nhiệm vụ, khối lượng, phương pháp tiến hành và kết quả đạt được, đánh giá hiêu quả từng phương pháp. Đối với than nêu rõ cơ sở lựa chọn phương pháp đo, ghi, và biểu diễn biểu đồ karota; phương pháp phân tích tài liệu và xác định chiều dày, vách, trụ các vỉa than theo karota; so sánh kết quả đo karota và khoan; mức độ sử dụng kết quả karota để tính trữ lượng.

+ Công tác đo vẽ địa chất: Mục đích, nhiệm vụ, phương pháp và khối lượng công tác đo vẽ địa chất và kết quả đạt được phục vụ công tác thăm dò.

+ Công trình khai đào: Mục đích, nhiệm vụ và cơ sở bố trí công trình khai đào; khối lượng và đánh giá hiệu quả, kết quả từng loại hình công trình.

+ Công tác khoan: Mục đích, nhiệm vụ và bố trí mạng lưới công trình khoan; thiết bị và công nghệ khoan, kết cấu và độ sâu các lỗ khoan; số lượng và khối lượng khoan, trạng thái lỗ khoan; tỷ lệ thu hồi mẫu lõi khoan theo chiều dài, trọng lượng hoặc thể tích. Đánh giá hiệu quả công trình khoan lấy mẫu phục vụ công tác nghiên cứu địa chất và tính trữ lượng.

+ Công tác lấy, gia công và phân tích mẫu: Mục đích, nhiệm vụ và luận giải về các

phương pháp lấy mẫu đã áp dụng: chủng loại, số lượng, kích thước, khoảng cách giữa các mẫu, sơ đồ gia công, phương pháp phân tích, số lượng mẫu kiểm tra; kết quả kiểm tra, đánh giá sai số và khả năng sử dụng số liệu phân tích trong việc tính trữ lượng khoáng sản.

Đánh giá chất lượng thi công, độ tin cậy của các tài liệu thu được từ các công trình thăm dò và phân tích mẫu.

3. Các vấn đề về bảo vệ môi trường

Ảnh hưởng của công tác thăm dò đến môi trường xung quanh được phản ánh thông qua mức độ biến đổi cảnh quan thiên nhiên trong vùng, sự thay đổi chế độ nước mặt, nước ngầm, sự nhiễm bẩn bầu khí quyển, thuỷ quyển và giảm độ phì nhiêu của đất trồng và các ảnh hưởng tiêu cực khác.

Các giải pháp làm giảm thiểu tác động môi trường đã được thực hiện.

CHƯƠNG 4
ĐẶC ĐIỂM CHẤT LƯỢNG VÀ TÍNH CHẤT CÔNG NGHỆ CỦA KHOÁNG SẢN

1. Đặc điểm chất lượng khoáng sản

- Phân chia các loại, kiểu quặng tự nhiên và công nghiệp;

- Thành phần khoáng vật quặng chính, đi kèm và phi quặng của các loại quặng, thân quặng và toàn mỏ.

- Các tính chất về cơ lý, cấu tạo, kiến trúc và các đặc điểm khác. Quy luật phân bố các loại, kiểu quặng tự nhiên, quặng công nghiệp và tỷ lệ của chúng trong phạm vi mỏ (khoảnh mỏ) và trong từng thân khoáng. Sự biến đổi thành phần và tính chất cơ lý của quặng trong đới phong hoá (oxy hoá), độ sâu phát triển của đới này. Các tiêu chuẩn phân chia theo mức độ oxy hoá

- Thành phần hoá: Sự biến đổi thành phần chính theo mẫu đơn, theo khối tính trữ lượng của các loại quặng, thân quặng và toàn mỏ; hàm lượng các nguyên tố, thành phần có ích chính và tạp chất có hại. Xác định mối tương quan giữa các thành phần có ích chính và đi kèm. Đánh giá khả năng khai thác lựa chọn và chế biến các loại, kiểu quặng công nghiệp, các thành phần chính và đi kèm.

Đối với than, cần thống kê và đánh giá số lượng, chất lượng công tác lấy, phân tích mẫu. Đánh giá trạng thái tự nhiên và tính chất vật lý, thành phần thạch học, độ dẻo của than theo từng vỉa than; phương pháp tính và xác định độ tro trung bình, độ tro hàng hóa; thành phần tro, độ nóng chảy, sức bền chịu nhiệt, thành phân lưu huỳnh đối với than giàu lưu huỳnh... Tính chất cơ lý của than: Tỷ trọng, độ kiên cố, chịu nhiệt, độ bền cơ học (riêng cho từng loại ôxy hóa và chưa ôxy hóa). Đối với vỉa phức tạp cần nêu độ bền cơ học, độ ướt rã của đá kẹp; mức độ thay đổi thành phần và tính chất của than khi để ngoài trời; đánh giá sự có mặt các khoáng sản có ích trong lớp phủ, đá vây quanh cũng như các nguyên tố S, Ge, Ga.. Kiến nghị về phương pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên than đã thăm dò; điều kiện kỹ thuật và yêu cầu chất lượng đối vơi tro và chất thải của xưởng tuyển than và diệp thạch cháy

để sản xuất gạch và xi măng...

2 . Tính chất công nghệ của quặng

- Phương pháp lấy mẫu và nghiên cứu thí nghiệm tính chất công nghệ của quặng. Tính đại diện của mẫu về khối lượng, vị trí không gian, thành phần vật chất, hàm lượng các thành phần có ích chính, đi kèm và các chỉ tiêu khác đối với thân khoáng sản, toàn mỏ.

- Kết quả nghiên cứu tính chất công nghệ của khoáng sản quy mô phòng thí nghiệm, phòng thí nghiệm mở rộng, bán công nghiệp v..v.

- Các tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu và kết quả đạt được.

- Kết luận về tính chất công nghệ, khả năng làm giàu, chế biến và sử dụng trong công nghiệp.

- Đánh giá mức độ sử dụng kết quả nghiên cứu mẫu công nghệ để thiết kế sơ đồ công nghệ chế biến thu hồi tổng hợp các thành phần có ích. So sánh các thông số kinh tế – kỹ thuật thu được với các chỉ tiêu của xí nghiệp chế biến nguyên liệu khoáng có thành phần tương tự ở trong nước và ở nước ngoài.

CHƯƠNG 5
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT THUỶ VĂN, ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT KHAI THÁC MỎ

Nội dung, khối lượng, phương pháp các công tác nghiên cứu địa chất thuỷ văn (ĐCTV) và địa chất công trình (ĐCCT) đã tiến hành. Lập luận về tính hợp lý và kết quả đã đạt được của công tác nghiên cứu. Đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, độ tin cậy của các thông số nghiên cứu thu được phục vụ thiết kế khai thác mỏ.

1. Đặc điểm địa chất thuỷ văn

a. Đặc điểm nước mặt

- Mạng lưới sông suối, chiều dài, rộng và sâu của các dòng sông suối. Độ dốc lòng sông, mức độ uốn khúc, đặc điểm phù sa…

- Độ cao mực nước sông suối, lưu lượng nước vào mùa khô, mùa mưa, sự biến đổi hàng tháng.

- Chế độ lũ lụt và diện tích bị ngập nước. Đặc điểm các dòng chảy tạm thời như ao, hồ, đầm lầy v.v… và sự ảnh hưởng của chúng đối với khai thác mỏ.

b. Đặc điểm nước ngầm

- Phân chia phức hệ địa chất thuỷ văn, mô tả các đơn vị chứa nước theo thứ tự tuổi địa tầng từ trẻ đến già. Diện tích phân bố, thành phần thạch học, khoáng vật của đá, thành phần hạt, tính phân lớp, độ nứt nẻ, mức độ karst hoá, vật chất đầm lầy, hang hốc karst và khe nứt, sản trạng và chiều dày của lớp.

-Tính chất vật lý và tính thấm nước của đá chứa nước, độ phong phú của nước. Tính chất thuỷ lực (không áp, có áp). Chiều sâu mực nước ngầm (hay mực áp lực) và động thái của

chúng. Mức độ chênh lệch của mực nước (mực áp lực) so với gốc xâm thực địa phương và so với mức sâu nhất dự kiến khai thác. Sự liên hệ thuỷ lực giữa các tầng chứa nước và giữa nước mặt và nước ngầm.

- Đặc tính ĐCTV của đới phong hoá, của đới phá huỷ kiến tạo và các đứt gãy lớn cắt qua các thân khoáng.

- Đặc điểm các tầng (lớp) cách nước.

- Đánh giá các nguồn nước và dự tính lượng nước có thể chảy vào mỏ. Khi tính toán phải căn cứ vào đặc điểm nguồn nước và dựa vào các mặt cắt ĐCTV để chọn sơ đồ, phương pháp và công thức tính phù hợp. Khi trong vùng nghiên cứu có mỏ đã hoặc đang khai thác có điều kiện ĐCTV tương tự với mỏ thăm dò thì nhất thiết phải sử dụng các số liệu thực tế về lượng nước chảy vào mỏ để đánh giá điều kiện ĐCTV của mỏ thăm dò. So sánh kết quả tính toán với số liệu thực tế để tìm hiểu nguyên nhân khắc phục. Đánh giá mức độ tin cậy của các số liệu tính toán.

- Dự đoán khả năng nước chảy vào mỏ khi hoạt động khai thác tiến đến gần sông, hồ, các công trình chứa nước hoặc các giếng khai thác cũ chứa nước. Khả năng bục nước chảy vào mỏ, biện pháp xử lý.

- Đánh giá các nguồn cung cấp nước sinh hoạt và nước kỹ thuật.

- Xác định số lượng và chất lượng của nguồn nước mặt và nước ngầm. Tính chất vật lý và thành phần hoá học của nước. Hàm lượng chất độc hại và lượng vi trùng trong nước. Đánh giá tính chất ăn mòn của nước đối với bê tông và kim loại. Khả năng sử dụng nước tháo khô mỏ vào mục đích cấp nước sinh hoạt. Điều kiện bảo vệ vệ sinh các nguồn nước cấp cho ăn uống.

2. Đặc điểm địa chất công trình

Khái quát về sự phân bố các loại đất đá theo diện và theo chiều sâu trong phạm vi thăm dò. Mô tả các loại đất đá theo thứ tự từ trên xuống dưới. Trạng thái đất đá khi còn tươi và khi đã bị phong hoá. Tính chất cơ lý của đất, đá nửa cứng, đá cứng, đặc biệt ở trụ và vách, quặng. Tính chất cơ lý của đất đá trong đới phá huỷ, đới phong hoá. Phương pháp nghiên cứu thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý, đánh giá mức độ tin cậy của các kết quả thu được. So sánh các kết quả thí nghiệm trong phòng và ngoài trời (nếu có). Đối chiếu các số liệu thí nghiệm với số liệu của mỏ đã hoặc đang khai thác có điều kiện ĐCCT tương tự.

Các hiện tượng địa chất tự nhiên và địa chất công trình.

Diện phân bố, quy mô và giai đoạn phát triển, điều kiện và nguyên nhân phát sinh (trượt lở, mương xói, karst, xói ngầm, bùng nền...). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển các hiện tượng. Mức độ nguy hại của chúng đối với xây dựng và khai thác mỏ. Biện pháp ngăn ngừa và xử lý.

3. Điều kiện kỹ thuật khai thác mỏ

- Khái quát cơ sở hạ tầng khu mỏ, mô tả các điều kiện địa chất – khai thác của mỏ ảnh

hưởng tới phương pháp, công nghệ khai thác mỏ (địa hình, chiều dày và đặc điểm thạch học của trầm tích phủ, mức độ phức tạp về cấu tạo thân khoáng, chiều dày và sự biến đổi của chúng).

- Đối với mỏ dự kiến khai thác lộ thiên cần có các số liệu về tính chất, thành phần và chiều dày của đất đá phủ. Đặc điểm phong hoá, thành phần thạch học, đặc điểm phân lớp, hướng cắm và góc dốc của vỉa... làm căn cứ để tính toán xác định hệ số bóc trung bình, tối đa, góc dốc bờ tầng, bờ moong khai trường.

- Đối với mỏ dự kiến khai thác hầm lò, mô tả các tính chất cơ lý của đá vách, đá trụ và thân khoáng cũng như đất đá trong đới mềm yếu (đới phong hoá, karst, đới dập vỡ kiến tạo v.v...) cho phép tính toán, xác định áp lực đá lên nóc, đáy và hông lò và lên thành giếng mỏ. Các yếu tố khác làm phức tạp hoá trong quá trình khai thác như: mức độ karst, cát chảy, bục nước, khí độc hại, mức độ chứa phóng xạ của quặng và đất đá vây quanh, sự có mặt của các hợp chất độc hại, mức độ độc hại của bụi khi tiến hành công tác khai thác và các yếu tố khác ảnh hưởng tới sức khoẻ con người.

- Phạm vi diện tích không chứa khoáng sản cho phép bố trí các hạng mục công trình sản xuất và sinh hoạt cũng như sử dụng làm bãi thải.

CHƯƠNG 6
CÔNG TÁC TÍNH TRỮ LƯỢNG

- Chỉ tiêu dùng để tính trữ lượng theo Phụ lục báo cáo luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ luợng khoáng sản;

- Luận giải về tính hợp lý của phương pháp tính trữ lượng được áp dụng;

- Nguyên tắc, cách thức khoanh nối thân khoáng tính trữ luợng;

- Phân khối và xếp cấp trữ lượng.

- Xác định các thông số tính trữ lượng.

- Kết quả tính trữ luợng khoáng sản chính, khoáng sản và thành phần có ích đi kèm (nếu có); khối luợng đất bốc, đá kẹp..

Trong trường hợp sử dụng phần mềm chuyên dùng để tính trữ lượng, cần phải mô tả phương pháp, quy trình tính toán đảm bảo khả năng xem xét, kiểm tra và hiệu chỉnh các cơ sở dữ liệu (database) như: toạ độ công trình thăm dò, hành trình lỗ khoan, các trường địa chất, vị trí và kết quả lấy mẫu. Kết quả xác lập mô hình hoá thân khoáng, các đặc trưng về tính dị hướng, biểu đồ variogram, xác định kích thước các vi khối tính trữ lượng và các thông số liên quan (chiều dày, hàm lượng, diện tích của chúng). Quá trình và kết quả tính toán phải trình bày sao cho dễ theo dõi và thẩm định tại Hội đồng.

Đối với than, luận giải thêm về ranh giới tính, cơ sở lập luận về ranh giới tính; sự phân

chi khu thăm dò cho khai thác lộ thiên, hầm lò; ranh giới kỹ thuật an toàn cơ sở tính toán xác định. Đối với mỏ đang khai thác phải thông kê trữ lượng than khấu trừ.

CHƯƠNG 7
HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THĂM DÒ

- Chi phí chung cho công tác thăm dò, trong đó những hạng mục công việc chính được trình bày chi tiết;

- Giá thành thăm dò một tấn (một đơn vị tính) trữ lượng 121 và 122.

- Phân tích tính đúng đắn của các phương pháp công tác đã được áp dụng và những đề nghị để nâng cao hiệu quả thăm dò.

KẾT LUẬN

- Trình bày tóm tắt những nội dung công việc chính đã hoàn thàn;
- Kết quả chính báo cáo thăm dò đã đạt được;
- Kết quả tính trữ lượng;
- Công tác nghiên cứu chất lượng và tính chất công nghệ của quặng;
- Điều kiện ĐCTV - ĐCCT.
- Đánh giá triển vọng chung của mỏ và kiến nghị công tác nghiên cứu tiếp theo.

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê các tài liệu đã xuất bản, các nguồn lưu trữ và các nguồn khác đã được sử dụng khi thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trình Hội đồng ĐGTLKSQG. Nêu tên tài liệu, tác giả, năm và nơi xuất bản (thành lập).

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Báo cáo luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản

- Khái quát về mỏ và khu vực thăm dò khoáng sản;

- Đặc điểm cấu tạo địa chất mỏ;

- Công tác thăm dò đã tiến hành;

- Cơ sở lựa chọn các thông số chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản xác định trên cơ sở các số liệu về địa chất mỏ, thành phần vật chất và tính chất công nghệ của quặng, điều kiện kỹ

thuật khai thác mỏ thu thập được trong quá trình thăm dò; các tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn ngành, các yêu cầu công nghiệp và các chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng áp dụng cho các mỏ có cấu tạo địa chất, thành phần vật chất và điều kiện khai thác tương tự đang khai thác hoặc đã thăm dò trong vùng. Các thông số cần luận giải trong báo cáo:

a) Chỉ tiêu về chất lượng khoáng sản:

- Hàm lượng biên các thành phần có ích (hoặc quy đổi về hàm lượng của một thành phần có ích chính quy ước đối với mỏ tổng hợp). Hàm lượng biên của các thành phần có ích quy định cho mẫu đơn khi ranh giới thân khoáng không rõ ràng;

- Hàm lượng công nghiệp tối thiểu thành phần có ích (hoặc quy đổi về hàm lượng của một thành phần có ích chính quy ước đối với mỏ tổng hợp). Hàm lượng công nghiệp tối thiểu quy định cho các khối tính trữ lượng khoáng sản. Trường hợp đặc biệt có thể quy định cho nhóm khối trữ lượng hoặc toàn mỏ;

- Hàm lượng tối đa đối với thành phần có hại. Chỉ tiêu này quy định cho mẫu đơn và khối tính trữ lượng hoặc toàn mỏ;

- Hệ số chứa quặng tối thiểu trong khối tính trữ lượng. Chỉ tiêu này áp dụng cho các mỏ có sự phân bố khoáng sản có ích không liên tục hoặc dạng ổ, khi trữ lượng đạt chỉ tiêu không thể khoanh nối riêng trên cơ sở các tiêu chuẩn địa chất hoặc điều kiện kinh tế kỹ thuật và việc tính trữ lượng phải thực hiện bằng phương pháp xác suất trong phạm vi đới quặng (vỉa quặng, thân quặng);

b) Chỉ tiêu về chiều dày tính trữ lượng:

- Chiều dày tối thiểu thân khoáng (vỉa, thân, mạch quặng, hoặc tích mét phần trăm tối thiểu (hoặc gam.met tối thiểu);

- Chiều dày tối đa cho phép của lớp đá hoặc quặng không đạt chỉ tiêu nằm bên trong thân khoáng được khoanh vào ranh giới tính trữ lượng;

- Chiều sâu tối đa tính trữ lượng, chiều dày giới hạn của đá phủ hoặc hệ số bóc đất tối đa.

Ngoài các nội dung trên, tùy thuộc vào đặc điểm cấu tạo địa chất, điều kiện kỹ thuật khai thác mỏ, loại khoáng sản, thành phần vật chất khoáng sản, lĩnh vực sử dụng và yêu cầu công nghiệp cần bổ sung thêm các quy định vào chỉ tiêu cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

Kết quả tính trữ lượng theo các phương án hàm lượng đã lựa chọn; so sánh và đề xuất chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng tối ưu cho mỏ.

2. Phụ lục bảng tính:

a) Các phụ lục thống kê:

Bảng thống kê các công trình khai đào và lỗ khoan đã thi công; công trình khai đào và khoan không sử dụng để tính trữ lượng, nguyên nhân; bảng thống kê toạ độ và độ cao các lỗ khoan và công trình khai đào, các điểm cắt của các công trình thăm dò tại vách và trụ thân khoáng. Bảng thống kê chất lượng khoan và khai đào (tỷ lệ mẫu lõi khoan, kết quả kiểm tra khoan bằng công trình khai đào, số liệu đo độ cong lỗ khoan). Trong trường hợp sử dụng

phương pháp thăm dò và lấy mẫu địa vật lý cũng cần lập các bảng thống kê kết quả đo. Bảng thống kê kết quả phân tích các loại (hoá, khoáng vật, cơ lý, các phân tích khác). Bảng thống kê và tính toán ĐCTV, ĐCCT, khí tượng thuỷ văn.

b) Các phụ lục bảng tính:

Thứ tự các bảng phải phù hợp với trình tự tính toán các thông số trữ lượng và phải gồm đầy đủ số liệu gốc và số liệu trung gian. Tuỳ theo phương pháp tính trữ lượng đã được áp dụng mà thành lập các bảng tính thích hợp; thông thường cần có các bảng tính sau:

- Bảng tính toán sai số phân tích mẫu các loại;
- Bảng tính thông số trung bình chiều dày, hàm lượng và các thông số khác theo công trình, theo khối và theo thân khoáng.
- Bảng thống kê kết quả đo diện tích.
- Bảng tính trữ lượng theo khối, thân quặng, theo loại quặng tự nhiên hoặc công nghiệp (khoáng sản chính, thành phần có ích đi kèm).
- Bảng tổng hợp trữ lượng.

3. Các bản vẽ kèm theo báo cáo

Các bản vẽ phải thành lập với số lượng ít nhất nhưng đảm bảo đưa vào đầy đủ nhất các tài liệu, thông tin, số liệu thăm dò và thể hiện rõ cấu trúc, hình dáng, kích thước và thế nằm của thân khoáng, đặc điểm địa chất, ĐCTV và ĐCCT của mỏ.

Bản vẽ phải thành lập rõ ràng, chính xác, đảm bảo tính thống nhất.

Dưới đây là các bản vẽ chủ yếu trong một báo cáo:

- Bản đồ vị trí giao thông khu mỏ tỷ lệ 1:100.000 – 1.200.000 (có thể đưa vào tập thuyết minh);
- Bản đồ địa chất khu vực tỷ lệ 1:10.000 – 1:50.000 kèm theo cột địa tầng và mặt cắt qua mỏ;
- Bản đồ địa chất (hoặc địa chất - địa vật lý) mỏ tỷ lệ 1:1000 – 1:10.000 (đối với các mỏ sa khoáng là bản đồ trầm tích đệ tứ, bản đồ địa mạo tỷ lệ 1:1000 – 1:10.000) kèm theo mặt cắt địa chất;
- Mặt cắt địa chất theo các tuyến thăm dò có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ bản đồ địa chất;
- Bình đồ địa chất, bình đồ lấy mẫu theo tầng (trong trường hợp các công trình thăm dò bố trí theo tầng);
- Các bình đồ đồng đẳng vách trụ vỉa (thân khoáng). Bình đồ đồng đẳng hàm lượng thành phần có ích chính, đi kèm, tạp chất có hại. Bình đồ đồng đẳng chiều dày vỉa (thân khoáng), chiều dày đất phủ. Các bình đồ này có tỷ lệ tương ứng với bản đồ địa chất mỏ;
- Biểu đồ nghiên cứu địa vật lý mỏ, bình đồ đo vẽ địa vật lý chi tiết kèm theo vị trí các tuyến; các kết quả xử lý các dị thường đã phát hiện. Bình đồ tổng hợp các dị thường địa vật lý, tỷ lệ 1:2.000 - 1:10.000 dựa theo số liệu nghiên cứu, địa vật lý tổng hợp và ranh giới thân

khoáng. Các mặt cắt địa vật lý - địa chất. Các giản đồ karota lỗ khoan;

- Các bình đồ, hình chiếu dọc và mặt cắt tính trữ lượng. Trên các bản vẽ tính trữ lượng phải thể hiện ranh giới các khối tính. Đối với từng khối phải ghi số hiệu và cấp trữ lượng. Con số trữ lượng, hàm lượng trung bình và trữ lượng các khoáng sản có ích chính và đi kèm hoặc các chỉ tiêu về chất lượng trung bình khác được quy định trong chỉ tiêu. Tại các mỏ đang khai thác, trên các bản vẽ này phải đưa ranh giới trữ lượng tính theo số liệu trắc địa mỏ;

- Các thiết độ lỗ khoan và công trình thăm dò tỷ lệ 1:50 – 1:1000 (có thể đóng thành tập)

- Bản đồ địa chất thuỷ văn khu vực tỷ lệ 1:10.000 – 1:50.000 (khi trong báo cáo có phần ĐCTV khu vực); bản đồ tài liệu thực tế ĐCTV, ĐCCT tỷ lệ 1:1000 – 1:10.000. Bản đồ địa chất thuỷ văn, ĐCCT mỏ tỷ lệ 1:1000 – 10.000.

- Các mặt cắt ĐCTV, ĐCCT tỷ lệ tương ứng với bản đồ ĐCTV, ĐCCT.

- Các đồ thị khí tượng thuỷ văn, đồ thị quan trắc động thái nước mặt, nước ngầm. Đồ thị tổng hợp bơm nước thí nghiệm. Các đồ thị quan trắc địa chất công trình (quan trắc trượt lở, bùng nền lò, sụt lún mặt đất v.v...).

- Bản đồ địa hình khu mỏ tỷ lệ 1:1000 – 10.000. Các sơ đồ phân chia các tờ bản đồ được đo vẽ theo những tỷ lệ khác nhau 1:5000 – 1:10.000. Sơ đồ khống chế mặt phẳng, khống chế độ cao tỷ lệ 1:5000 – 1:10.000. Sơ đồ đường sườn kinh vĩ. Sơ đồ vị trí các mốc khống chế mặt phẳng và độ cao từ giải tích 3 và nivô kỹ thuật trở lên. Sơ đồ mốc và tiêu ngắm; mô tả kích thước và hình dạng của chúng.

7. Thủ tục	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép khai thác khoáng sản + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, *Mẫu số 07* (bản chính); 2) Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (bản chính); *Phụ lục II-Mẫu số 24* 3) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(theo Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương)* kèm theo quyết định phê duyệt; 4) Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); 5) Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Phương án cải tạo phục hồi môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); 6) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); 7) Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); 8) Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) 9) Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 53 của Luật khoáng sản (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Thời hạn giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: Tối đa 90 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý

	kiến không tính vào thời hạn quy định trên.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính :	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép khai thác khoáng sản.
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản – *Mẫu số 07* -Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (bản chính); *Phụ lục II-Mẫu số 24*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các Điểm b, c và d Khoản 1 Điều 10 của Luật này. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản; b) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; c) Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 07

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
Uỷ ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: …….Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm....do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do ... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò (tên khoáng sản)……. tại xã…….. huyện….tỉnh.... đã được…… (cơ quan phê duyệt) phê duyệt theo Quyết định số ……. ngày.... tháng.... năm....

Trữ lượng ……(tên khoáng sản) được phê duyệt: ....(tấn, m^3,...).

Đề nghị được cấp phép khai thác (tên khoáng sản)…… tại khu vực ..... thuộc xã…… huyện…….. tỉnh……. với các nội dung như sau:

Diện tích khu vực khai thác:…….(ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc: có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: ……. (tấn, m^3,...).

Trữ lượng khai thác: …… (tấn, m^3,...).

Phương pháp khai thác: ……. (Hầm lò/lộ thiên).

Công suất khai thác: …….. (tấn, m^3,...) /năm.

Mức sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ... m.

Thời hạn khai thác: …… năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là:....năm (tháng).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

Đối với trường hợp đề nghị cấp phép khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên cần bổ sung thông tin về công trình khai thác theo các thông số:

Số hiệu, GK	C.sâu (m)	Tọa độ X	Tọa độ Y	Lưu lượng (m^3/ngày)	Hạ thấp Smax (m)	Mức nước tĩnh (m)	Ghi chú

(Tên tổ chức, cá nhân)…… cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH….. Phụ lục 2-Mẫu số 24

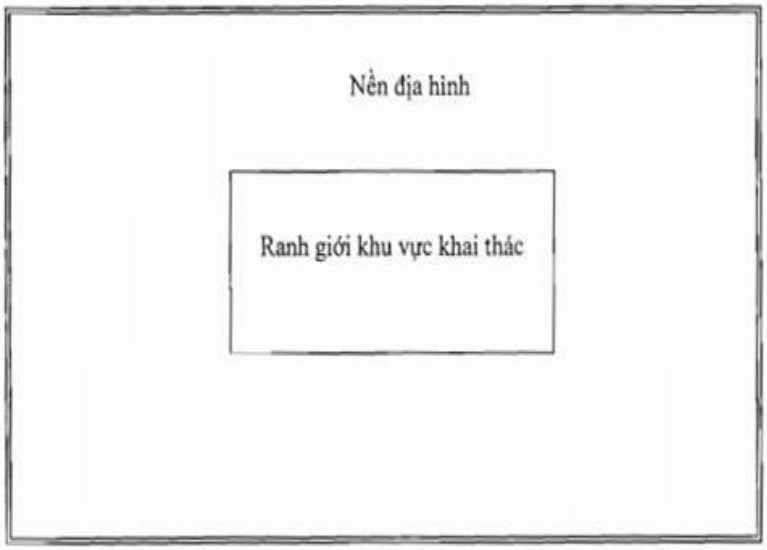
BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….
(Kèm theo Giấy phép khai thác số...../GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố …)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trục…múi chiếu …	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
…		
Diện tích:…ha		



Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:…..

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu..."

8. Thủ tục	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin chuyển nhượng để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản *Mẫu số 10* (bản chính); 2) Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng (bản chính); 3) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng (*Phụ lục II-Mẫu số 25*); 4) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (bản chính); 5) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). 6) Bản chính hoặc bản sao có chứng tực các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các Điểm a, b, c, đ và g Khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

	c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép khai thác khoáng sản
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	-Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản – *Mẫu số 10* -Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Đđiều 51 và Khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản. b) Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản đã hoàn thành công việc quy định tại Khoản 1 Điều 66 và các nghĩa vụ quy định tại các Điểm a, b, c, d, c và g Khoản 2 Điều 55 của Luật Khoáng sản. c) Khu vực được phép khai thác khoáng sản không có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khoáng sản d) Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày. (Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ)
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Mẫusố 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: …….Fax:.....

Được phép khai thác khoáng sản ...(tên khoáng sản) tại xã .... huyện... tỉnh.... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số……. ngày .... tháng ... năm .... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....)

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho:

……. (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ……..Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm....do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do ... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Hợp đồng chuyển nhượng số.... ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.....

(Tên tổ chức, cá nhân)…… cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng (Ký tên, đóng dấu)	**Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng** (Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 2-Mẫu số 25

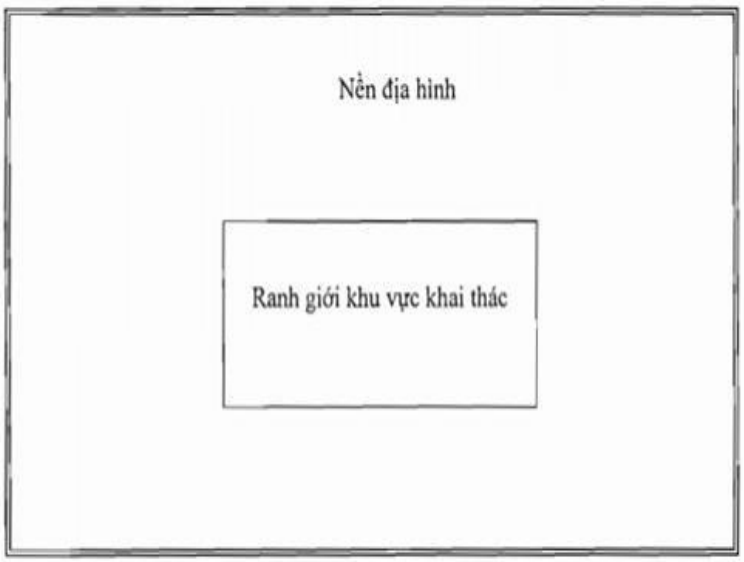
BẢN ĐỒ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)...., xã....., huyện...., tỉnh....
(Kèm theo Giấy phép khai thác số...../GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ...ha		



Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:.....

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu..."

9. Thủ tục	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin gia hạn để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định gia hạn + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính); *Mẫu số 08* 2) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn; (bản chính); *Phụ lục II-Mẫu số 25* 3) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. (bản chính); 4) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 45 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	-Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản – *Mẫu số 08 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

	-Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn; *(Phụ lục II-Mẫu số 25*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày; trong đó giải trình rõ lý do đề nghị gia hạn. b) Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản. c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản. d) Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan. đ) Tại thời điểm đề nghị gia hạn, kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo phải phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều 10 Luật khoáng sản. *(Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ)*
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 08

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:....., Fax…….....
Đề nghị được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng... năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh..) cho phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại: xã..... huyện....., tỉnh.....

Thời gian đề nghị được tiếp tục khai thác:..... năm.

Diện tích đề nghị tiếp tục khai thác: .... ha. Được giới hạn bởi các điểm góc..... có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng còn lại:..... (tấn, m^3,...).

Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)

Lý do xin gia hạn.....
.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 2-Mẫu số 25

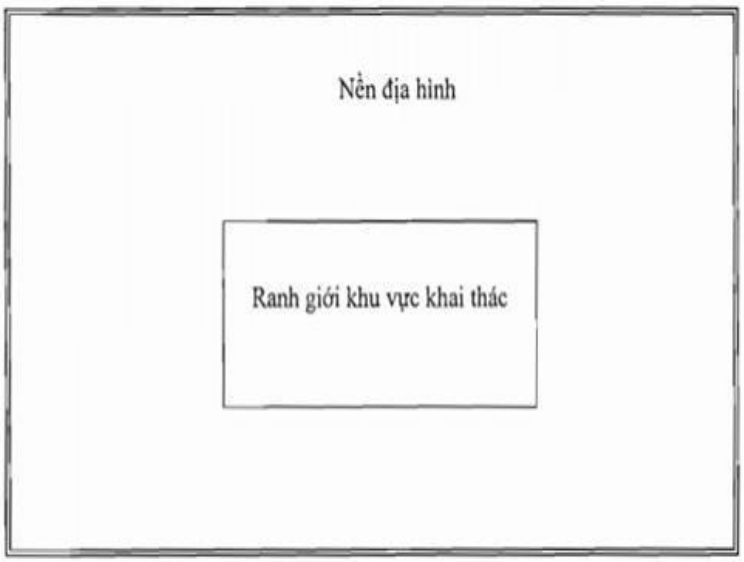
BẢN ĐỒ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)...., xã....., huyện...., tỉnh....
(Kèm theo Giấy phép khai thác số...../GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố ...)

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ...ha		



Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:.....

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu..."

10. Thủ tục	**Đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản *Mẫu số 09;* (bản chính) 2) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; (bản chính) *Mẫu số 16* 3) Giấy phép khai thác khoáng sản; (bản chính) 4) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại; (bản chính) 5) Đề án đóng cửa mỏ trong trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản. (bản chính) 6) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 45 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định về việc cho phép trả lại giấy phép khai thác (trả lại một phần diện tích khu vực khai thác) khoáng sản
+ Lệ phí:	Không
+ Tên mẫu đơn,	- Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (hoặc trả lại một

mẫu tời khai:	phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) – *Mẫu số 09* - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; *Mẫu số 16*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	*Không*
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 09

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Uỷ ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản (một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) theo Giấy phép số..... ngày.... tháng..... năm..... do Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cấp tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ..... kể từ ngày.... tháng..... năm.....

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần bổ sung các thông tin sau:

- Diện tích đề nghị trả lại là:..... (ha, km^2).
- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác là:..... (ha, km^2).

Khu vực đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

Lý do đề nghị trả lại.....
.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

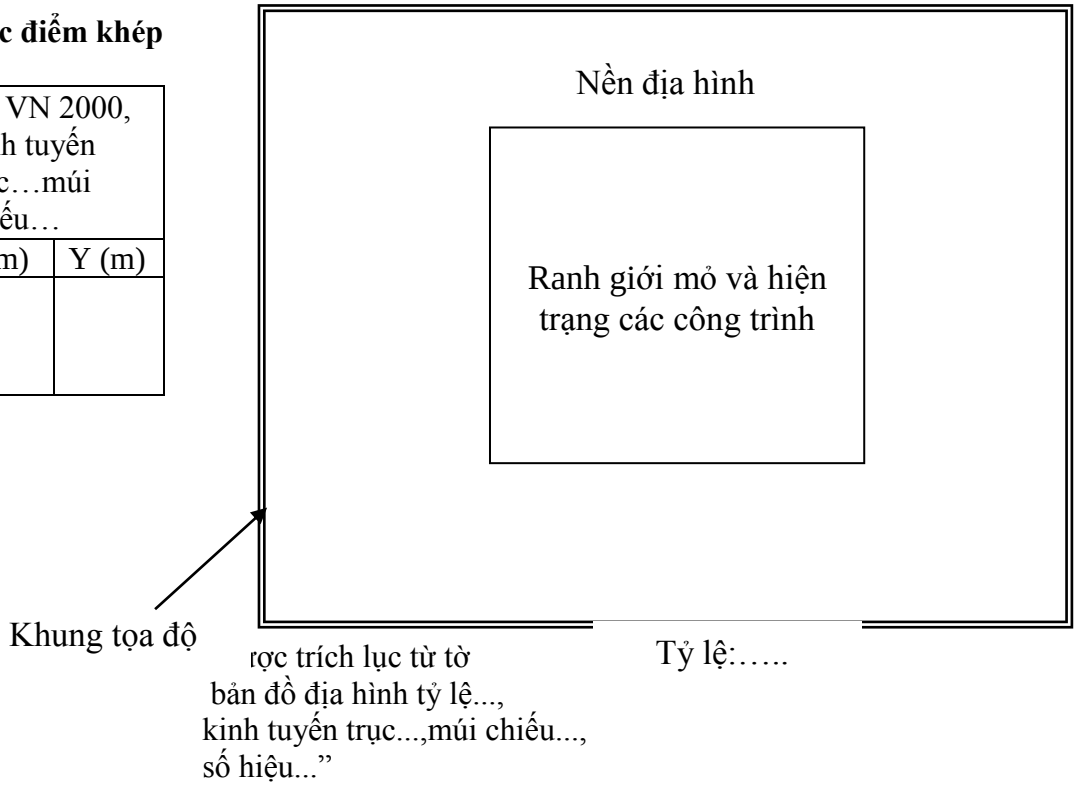
Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 16

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(tên khoáng sản)…..tại (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu…	
	X(m)	Y (m)
1 2 …		



Ghi chú: bản đồ hiện trạng tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:
- Đường đồng mức và cao độ của đường đồng mức;
- Vị trí, cao độ hiện tại các khu vực khai thác, sườn tầng, bờ moong, đường lò ...;
- Vị trí thân quặng ban đầu, vết lộ khoáng sản (nếu có);
- Ranh giới khu vực được cấp phép;

11. Thủ tục	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, *Mẫu số 13* (bản chính); 2) Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản (bản chính); *Phụ lục II-Mẫu số 29* 3) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(theo Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương)* kèm theo quyết định phê duyệt; 4) Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Phương án cải tạo phục hồi môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); 5) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); 6) Giấy chứng nhận đầu tư (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) 7) Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 53 của Luật khoáng sản (bản chính hoặc bản sao có chứng thực); **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 30 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

thực hiện thủ tục hành chính :	b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	- Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản – *Mẫu số 13* -Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (bản chính); *Phụ lục II-Mẫu số 29*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các Điểm b, c và d Khoản 1 Điều 10 của Luật này. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản; b) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; c) Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản. *(Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010).*
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …….

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:……Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... ngày... tháng... năm....do... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... do ... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu (tên khoáng sản)……. tại xã…….huyện……tỉnh.....

Diện tích khu vực khai thác: ….(ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc: …….. có tọađộ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:……. (tấn, m^3,…..).

Trữ lượng khai thác: ……. (tấn, m^3,…)

Công suất khai thác:……. (tấn, m^3,...)

Mức sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ....m.

Thời gian khai thác …….. năm, kể từ ngày được cấp giấy phép.

(Tên tổ chức, cá nhân)…….. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ….

Phụ lục 2- Mẫu 29

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu…	
	X(m)	Y(m)
1 2 …		

BẢN ĐỒ KHU VỰC
KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….
(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu số...../GP-UBND ngày.... tháng.....năm....của UBND tỉnh/ thành phố...)



Khung tọa độ

Người thành lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân thành lập
(Ký, đóng dấu)

Tỷ lệ:…..

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu..."

12. Thủ tục	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (bản chính); *Mẫu số 14* 2) Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. (bản chính); 3) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực gồm: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. **b) Số lượng hồ sơ:** (01 bộ)
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 15 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Gia hạn)
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản – *Mẫu số 14*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

	a) Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày và khi Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 15 ngày; trong đó giải trình rõ lý do đề nghị gia hạn. b) Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản. d) Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan. đ) Tại thời điểm đề nghị gia hạn, kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo phải phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều 10 Luật khoáng sản.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫusố 14

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:....., Fax…….....
Đề nghị được gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số..... ngày.... tháng... năm....của UBND tỉnh... cho phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại xã..... huyện.....,
Thời gian đề nghị được tiếp tục khai thác..... năm.
Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác .... ha. Được giới hạn bởi các điểm góc..... có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.
Công suất khai thác:..... (tấn, m^3,...)
Lý do xin gia hạn.....
.....
(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

13. Thủ tục	**Đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (bản chính); *Mẫu số 15* 2) Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (bản chính); 3) Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép (bản chính); 4) Đề án đóng cửa mỏ (bản chính). 5) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. **b) Số lượng hồ sơ:** (01 bộ)
+ Thời gian giải quyết:	Tối đa 15 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định về việc cho phép trả lại giấy phép tận thu khai thác khoáng sản
+ Lệ phí:	Không
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản – *Mẫu số 15*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành	*Không*

chính:	
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫusố 15

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:....., Fax.....
Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... do UBND tỉnh ... cấp tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ..... kể từ ngày.... tháng..... năm.....
Lý do đề nghị trả lại:.....
.....
(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

14. Thủ tục	**Đóng cửa mỏ khoáng sản**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (bản chính); *Mẫu số 20* 2) Giấy phép khai thác khoáng sản (bản chính); 3) Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (bản chính); *Mẫu số 02* 4) Bản đồ hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ (bản chính); *Phụ lục II- Mẫu số 31* 5) Các văn bản chứng minh thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ. **b) Số lượng hồ sơ:** (01 bộ)
+ Thời gian giải quyết:	Thời gian thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định phê duyệt
+ Lệ phí:	Không
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản – *Mẫu số 20*
+ Yêu cầu, điều	Ngoài quy định về thủ tục, không có yêu cầu hoặc điều kiện nào khác.

kiện thực hiện thủ tục hành chính:	
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫusố 20

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:....., Fax.....

Thực hiện Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm .....của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; biên bản kiểm tra thực địa ngày.....tháng.....năm .....của .....

Đề nghị được đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của (UBND tỉnh...) tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ....

(Đối với trường hợp đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, cần bổ sung các thông tin sau):

- Diện tích đề nghị đóng cửa là:..... (ha, km^2).
- Diện tích đề nghị được tiếp tục hoạt động khai thác là:..... (ha, km^2).

Diện tích khu vực đề nghị đóng cửa và khu vực tiếp tục được hoạt động khai thác có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

(Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản)

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

Địa danh, Năm 20...

(Tên tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản)

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (Chức danh)	ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN (nếu có) (Chức danh)
Chữ ký, đóng dấu ***(Họ và tên)***	*Chữ ký, đóng dấu* ***(Họ và tên)***

Địa danh, Năm 20…

NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

MỞ ĐẦU

1. Cơ sở để lập đề án đóng cửa mỏ……..:

- Các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản có liên quan;

- Giấy phép khai thác khoáng sản số…..;

- Dự án đầu tư công trình khai thác mỏ…. được phê duyệt tại Quyết định số….. ngày …..tháng ….. năm ….. của....;

- Thiết kế mỏ……được phê duyệt tại Quyết định số…….ngày tháng năm 20….của....;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM)/Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác mỏ…….được phê duyệt/xác nhận tại Văn bản số…..ngày ….. tháng….. năm ….. của……;

- Các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản năm…….(có phụ lục liệt kê kèm theo);

- Tập hợp bình đồ, mặt cắt hiện trạng được lập theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm……(có phụ lục liệt kê kèm theo);

- Các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh (nơi khai thác khoáng sản) về định mức, đơn giá công trình xây dựng, đơn giá trồng cây.

2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ

2.1. Mục đích

Nêu mục đích của việc lập đề án đóng cửa mỏ (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác hay đóng cửa toàn bộ khu vực khai thác), trong đó làm rõ:

Đóng cửa mỏ để đưa mỏ trở lại trạng thái an toàn (như: Bạt độ dốc bờ mỏ kết thúc, sườn tầng kết thúc khai thác... đối với khai thác lộ thiên; hay phá hỏa toàn phần hoặc đưa vật liệu chèn lấp từ mặt đất xuống khu vực kết thúc khai thác, xử lý các đường lò thông gió, đường lò vận chuyển..., đối với trường hợp khai thác mỏ bằng phương pháp hầm lò); đóng cửa mỏ để bảo vệ do chưa khai thác hết trữ lượng trong khu vực đã cấp phép hay mục đích của việc lập Đề án là để thanh lý toàn bộ trữ lượng đã cấp phép?

2.2. Nhiệm vụ

Nêu khái quát và liệt kê các nội dung nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được theo mục đích nêu trên, trong đó làm rõ:

- Tổng hợp, thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại (nếu có) tính đến thời điểm lập đề án dựa trên tập hợp tài liệu công tác lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng và thống kê, kiểm kê trữ lượng từ khi xây dựng cơ bản mỏ đến khi lập đề án;

- Xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác theo đề án/dự án/phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản...đã được phê duyệt; hiện trạng khu vực khai thác (các moong/lò khai thác), các công trình phụ trợ trên mặt mỏ làm cơ sở xác định các hạng mục công việc, khối lượng công trình đóng cửa mỏ; công tác hoàn trả kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường đã ký quỹ trước đó;

- Tính toán, xác định cụ thể từng hạng mục, công trình; khối lượng của từng hạng mục, công trình đóng cửa mỏ; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; các giải pháp cụ thể cần thực hiện trong quá trình thực hiện đề án.

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN

1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ

Mô tả vị trí địa lý, tọa độ, ranh giới... của địa điểm thực hiện đề án đóng cửa mỏ. Điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông; hệ thống sông suối; đặc điểm địa hình…., điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư và các đối tượng xung quanh khu vực khai thác khoáng sản.

2. Lịch sử khai thác mỏ

Nêu khái quát quá trình khai thác từ khi có Giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ, kể cả lịch sử khai thác trước khi có Giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có).

CHƯƠNG II

HIỆN TRẠNG KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ

1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản

Mô tả quá trình tổ chức khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản, theo đó làm rõ một số nội dung sau:

1.1. Các thông tin cơ bản của dự án đầu tư công trình khai thác mỏ

Nêu rõ các thông tin khu vực khai thác (tọa độ, diện tích, độ sâu, trữ lượng địa chất, trữ lượng huy động vào khai thác v.v...); các thông số hệ thống khai thác đã được tính toán, lựa chọn theo nội dung của dự án đầu tư.

1.2. Các thông số cơ bản của thiết kế khai thác mỏ

Nêu rõ các thông số của khu vực khai thác tương tự như nội dung mục 1.1. Ngoài ra, nêu rõ có sự sai khác, lý do của sự sai khác về trữ lượng huy động vào thiết kế, các thông số kỹ thuật như đã nêu trên giữa dự án đầu tư và thiết kế mỏ theo nội dung của thiết kế khai thác đã phê duyệt.

1.3. Kết quả tổ chức khai thác trong thực tế

Nêu rõ quá trình tổ chức khai thác theo dự án đầu tư và thiết kế mỏ đã được phê duyệt, những vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác về điều kiện địa chất-mỏ, thay đổi về trữ lượng (tăng/giảm) lý do; những nội dung thay đổi so với thiết kế (nếu có) về công nghệ khai thác, thiết bị khai thác chính v.v... trong đó, làm rõ một số thông tin sau:

- Nêu khái quát về khu mỏ: tiến độ và khối lượng khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác, trữ lượng và tuổi thọ mỏ, chế độ;

- Thống kê chi tiết khối lượng mỏ đã thực hiện (bao gồm cả khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm, đất đá bóc, đất đá thải ...) theo từng năm từ khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đến thời điểm đóng cửa mỏ; đặc biệt cần làm rõ hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản thực tế hàng năm, sự (tăng/giảm) của hệ số tổn thất, làm nghèo khoáng sản so với dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã duyệt. Trường hợp có sự sai khác (tăng/giảm) trữ lượng khai thác thực tế và trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế phải nêu rõ nguyên nhân; kèm theo các tài liệu chứng minh số liệu đã nêu;

- Nêu phương pháp khai thác, quy trình khai thác, công nghệ sử dụng trong khai thác. Trình tự và hệ thống khai thác, các thông số của hệ thống khai thác; công tác vận tải trong và ngoài mỏ; thông tin về hệ thống bãi thải của mỏ (nếu có) về vị trí, dung tích, tổng khối lượng đất đá thải v.v....;

- Nêu quá trình tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, các công việc phục hồi môi trường từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết/Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Phương án cải tạo, phụchồi môi trường trong khai thác đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá về quá trình tổ chức khai thác.

2. Hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ

Nêu hiện trạng về các công trình khai thác khoáng sản, bao gồm: Khu vực khai trường, khu vực sàng, tuyển, chế biến (nếu có), bãi thải, sân công nghiệp và phụ trợ...; các công trình bảo vệ môi trường, công trình xử lý môi trường trong quá trình khai thác, cụ thể:

- Mô tả hiện trạng cấu tạo địa chất, mực nước ngầm tại khu vực dự kiến sẽ đóng cửa mỏ. Đánh giá, dự báo khả năng sụt lún, trượt lở, nứt gãy tầng địa chất, hạ thấp mực nước ngầm, nước mặt, sông, hồ; sự cố môi trường... trong quá trình khai thác;

- Trữ lượng khoáng sản được duyệt; trữ lượng khoáng sản được huy động vào thiết kế để khai thác, trữ lượng thực tế đã khai thác, tỷ lệ tổn thất, làm nghèo khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ; tổng khối lượng đất đá thải và hiện trạng các bãi thải tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có);

- Nêu đặc điểm hình, địa mạo của khu vực đề nghị đóng cửa mỏ;

- Hiện trạng khu vực dự kiến đóng cửa mỏ tại thời điểm lập đề án: Số lượng, khối lượng và mức độ an toàn các công trình mỏ;

- Hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường, công tác cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác đã duyệt.

3. Lý do đóng cửa mỏ (làm rõ các trường hợp sau):

- Đóng cửa toàn bộ hoặc một phần diện tích mỏ được cấp phép để thanh lý do đã khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong diện tích được cấp phép;

- Đóng cửa để bảo vệ mỏ do chưa khai thác hoặc đã khai thác được một phần trữ lượng khoáng sản được cấp phép; lý do (do khai thác không hiệu quả, do tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật về khoáng sản hoặc pháp luật có liên quan...).

CHƯƠNG III

PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÓNG CỬA MỎ

1. Phương án đóng cửa mỏ

Căn cứ vào hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ, phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt, tổ chức, cá nhân đề

xuất phương án đóng cửa mỏ phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường của địa phương; đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng và các quy định khác có liên quan.

Trường hợp phương án cải tạo, phục hồi môi trường đề xuất trong đề án đóng cửa mỏ khác với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt thì phải giải trình, làm rõ lý do thay đổi.

2. Khối lượng đóng cửa mỏ

Trên cơ sở phương án đóng cửa mỏ đã lựa chọn, tính toán cụ thể.

- Dạng, khối lượng công việc và các biện pháp thực hiện công tác đóng cửa mỏ, làm rõ các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (nếu có).

- Khối lượng công việc phải thực hiện nhằm đảm bảo an toàn sau khi đóng cửa mỏ và bảng thống kê kèm theo.

- Giải pháp, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đã được duyệt; giải pháp, khối lượng công việc cải tạo, phục hồi môi trường thay đổi so với phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt phù hợp với hiện trạng của mỏ tại thời điểm lập đề án.

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cần huy động để thực hiện đề án đóng cửa mỏ.

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ.

- Rà soát, điều chỉnh các vị trí giám sát, các nội dung giám sát môi trường (đã được phê duyệt trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy xác nhận công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường) trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

III. Tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành từng công việc cụ thể.

- Xác định tổng thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ.

- Đề xuất cơ quan tiếp nhận, quản lý, sử dụng các công trình mỏ, công trình bảo vệ môi trường sau khi có quyết định đóng cửa mỏ.

CHƯƠNG IV

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Chi phí đóng cửa mỏ và cơ sở đảm bảo cho nguồn kinh phí đó, kể cả những khoản bồi thường thiệt hại do việc đóng cửa mỏ gây ra (lưu ý: tách riêng dự toán kinh phí để thực hiện các hạng mục công trình tại thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ và chi phí đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường cho các hạng mục công trình theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt).

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THI CÔNG

Trên cơ sở khối lượng, tiến độ thực hiện các công việc của đề án và thời gian hoàn thành đã tính toán đưa ra phương án tổ chức thi công đề án. Do tổ chức, cá nhân khai thác tự thực hiện hay thuê tổ chức, cá nhân khác? Cách thức tổ chức thực hiện cụ thể.

KẾT LUẬN

- Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình mỏ và khu vực khai thác mỏ sau khi hoàn thành công việc đóng cửa mỏ.

- Các yêu cầu, kiến nghị khác (nếu có).

PHẦN PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản vẽ:

TT	Tên bản vẽ
1	Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác mỏ. Tỷ lệ 1:1.000 - 1:2.000
2	Bản đồ địa hình khu vực mỏ tại thời điểm được cấp phép khai thác
3	Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác theo Dự án đầu tư
4	Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (thể hiện rõ các công trình khai thác mỏ và các công trình phụ trợ: nhà cửa, đường xá, cầu cống v.v..)
5	Bản đồ kết thúc khai thác mỏ theo Thiết kế mỏ
6	Các bản vẽ mặt cắt địa chất đặc trưng khu vực đóng cửa mỏ
7	Các bản vẽ thiết kế chi tiết các công trình đóng cửa mỏ, bãi thải
8	Sơ đồ vị trí lấy mẫu đáy moong kết thúc khai thác, hoặc tại các đường lò chợ v.v... (nếu có).
9	Bản đồ tổng thể khu vực sau khi thực hiện Đề án đóng cửa mỏ và thể hiện Bản đồ trên không gian ba chiều (3D)
...	Các bản vẽ khác (nếu có theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường)

2. Phụ lục các hồ sơ, tài liệu liên quan:

- Bản sao quyết định phê duyệt/giấy xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường; Giấy phép khai thác khoáng sản; Phương án/cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản;

- Bản sao quyết định phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ và thiết kế cơ sở; quyết định phê duyệt Thiết kế mỏ;

- Quyết định giao đất, Hợp đồng thuê đất;

- Bản đồ ba chiều (3D) hoàn thổ không gian đã khai thác đối với trường hợp Phương án/Dự án/Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Đơn giá, định mức của các bộ, ngành tương ứng; bản đồ quy hoạch sử dụng đất (nếu có);

- Toàn bộ bản vẽ bình đồ, mặt cắt hiện trạng kết thúc các năm khai thác kèm theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;

- Tài liệu phân tích mẫu khoáng sản, đất đá (nếu có) tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ;

- Các số liệu liên quan đến chất lượng (hàm lượng, thành phần khoáng vật, hóa học, cơ lýv.v..) của khoáng sản tại khu vực đề nghị đóng cửa mỏ (moong khai thác, đường lò chợ...) kèm theo là bản đồ thể hiện vị trí các điểm lấy mẫu và kết quả phân tích mẫu.

- Các bảng biểu, tài liệu kèm theo như đã nêu trong các chương.

15. Thủ tục	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép khai thác khoáng sản + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1) Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản; 2) Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc theo công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt; 3) Báo cáo tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 4) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản, nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và các văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền; 5) Thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 6) Các văn bản, tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi, cơ cấu tổ chức của chủ dự án. **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Thời hạn giải quyết hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản: Tối đa 35 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản do có thay đổi về trữ lượng khoáng sản được phép khai thác mà phải xác định và điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì thời gian hoàn thành công việc này không tính vào vào thời hạn quy định trên.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

thực hiện thủ tục hành chính :	b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép khai thác khoáng sản.
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản – *Mẫu số 11*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản khi: a) Trữ lượng khoáng sản sau khi thăm dò nâng cấp trong khu vực khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vượt quá mức độ tin cậy của các khối trữ lượng tương ứng đã được phê duyệt trước đó; b) Khi tổ chức, cá nhân muốn nâng công suất khai thác quá 15% công suất khai thác khoáng sản đã ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản; c) Khi có sự thay đổi tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; d) Khi muốn thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác, trữ lượng được phép huy động vào thiết kế khai thác đã xác định trong dự án đầu tư, thiết kế mỏ.
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:……..,
Fax.....

Được phép khai thác ... (tên khoáng sản) tại xã ……., huyện……, tỉnh…… theo Giấy phép khai thác khoáng sản số……. ngày ……. tháng ….. năm ….. của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...)

Đề nghị điều chỉnh ... (nội dung điều chỉnh) của Giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

- ... (nội dung theo Giấy phép đã cấp);

- ... (nội dung đề nghị điều chỉnh);

(thay đổi về công suất; trữ lượng; thời hạn khai thác, tên chủ đầu tư)

Lý do đề nghị điều chỉnh:.....

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)……. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

16. Thủ tục	**Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình**
+ Trình tự thực hiện:	**Các bước thực hiện:** Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả(Bộ phận một cửa) của Sở Tài nguyên và Môi trường Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ phải có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trả lại cho tổ chức, cá nhân xin đăng ký thực hiện để hoàn chỉnh hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ đến phòng chức năng tiến hành thẩm định theo quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Bước 3:Thẩm định hồ sơ: + Cơ quan cấp phép căn cứ tính pháp lý, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; sự đáp ứng các yêu cầu điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền ra văn bản cho phép đăng ký thực hiện. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để thực hiện, cơ quan cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do. Bước 4: Trả kết quả thủ tục hành chính: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
+ Cách thức thực hiện:	Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường
+ Thành phần, số lượng hồ sơ:	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** 1. Thành phần, hình thức văn bản trong hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản bao gồm: - Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản; - Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. 2. Trường hợp đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch, hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi, kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét, khơi thông luồng; - Bản đăng ký khối lượng, kế hoạch, phương pháp, thiết bị dùng để thu hồi cát, sỏi; - Kế hoạch, thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; - Hợp đồng thuê bến bãi chứa cát (nếu có). **b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
+ Thời gian giải quyết:	Thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký thực hiện: Tối đa 52 ngày, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản tiếp nhận hồ sơ.

	Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.
+ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân
+ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính :	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở TN & MT. d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan
+ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy xác nhận.
+ Lệ phí:	Thông tư số 191/2011/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản
+ Tên mẫu đơn, mẫu tời khai:	Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình– *Mẫu số 18*
+ Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân được đăng ký thực hiện phải có dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản
+ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Mẫu số 18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

BẢN ĐĂNG KÝ KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:……..,
Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... ngày ... tháng ...năm ... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố ... cấp;

Được cấp phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình ... (tên dự án) tại xã……., huyện……., tỉnh…….. theo Giấy chứng nhận đầu tư số ... ngày ... tháng ... năm ... do .... (tên cơ quan) phê duyệt;

Đăng ký khai thác khoáng sản ... (tên khoáng sản) trong phạm vi ranh giới, diện tích của dự án... với các nội dung như sau:

Diện tích khu vực khai thác:…….. (ha, km^2), được giới hạn bởi các điểm góc:……. có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Khối lượng khai thác: …….(tấn, m^3,...)

Công suất khai thác:……. (tấn, m^3,...)/năm

Mức sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ... m.

Thời gian khai thác: đến ngày ... tháng ... năm....

Kế hoạch khai thác: ....

(Kế hoạch là thời gian dự kiến khai thác cho từng khu vực tương ứng với thời gian triển khai dự án)

Máy móc, thiết bị sử dụng trong hoạt động khai thác: ...

(Tên tổ chức, cá nhân)……. cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo khối lượng đã đăng ký và cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)